

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC TOÀN QUỐC

THANH - NGHỆ - TĨNH

VỚI CHIẾN CUỘC ĐÔNG XUÂN 1953 - 1954  
VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI - 2014

## MỤC LỤC

	Trang
- Lời giới thiệu	6
- Phát biểu của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh tại Hội thảo khoa học “ <i>Thanh - Nghệ - Tĩnh với Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ</i> ”	7
- PGS. TS. Trần Văn Thúc: Báo cáo đề dẫn hội thảo khoa học “ <i>Thanh - Nghệ - Tĩnh với Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ</i> ”	9
1. ThS. Dương Thị Vân Anh, <i>Vai trò của quân và dân Liên khu IV trong chiến dịch Điện Biên Phủ qua trưng bày của Bảo tàng Quân khu IV</i>	19
2. ThS. Phan Văn Bình, <i>Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và những vấn đề cần giáo dục cho thế hệ trẻ hiện nay.</i>	24
3. TS. Hắc Xuân Cảnh, PGS.TS. Trần Văn Thúc, <i>Thanh - Nghệ - Tĩnh thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức, đẩy mạnh sản xuất, bồi dưỡng sức dân (1953 - 1954).</i>	30
4. ThS. Bùi Thị Cần, <i>Chủ tịch Hồ Chí Minh “truyền lửa” thắng lợi trong Chiến dịch Điện Biên Phủ.</i>	36
5. TS. Lê Thế Cường, <i>Vai trò của Chính phủ Ấn Độ đối với sự ra đời, hoạt động của Ủy ban kiểm soát và giám sát quốc tế việc thi hành Hiệp định Genève về Đông Dương.</i>	41
6. ThS. Trương Thùy Dung, ThS. Nguyễn Bá Cường, <i>Hoàn cảnh lịch sử và nhiệm vụ của Thanh - Nghệ - Tĩnh trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954.</i>	50
7. ThS. Nguyễn Thị Duyên, <i>Tổ chức bài học tại thực địa ở khu di tích Chiến thắng Điện Biên Phủ trong dạy học lịch sử cho học sinh lớp 12 trường trung học phổ thông.</i>	55
8. ThS. Thái Bình Dương, <i>Hậu phương Hà Tĩnh với chiến dịch Trung - Hạ Lào (cuối 1953 đến tháng 5/1954).</i>	63
9. ThS. Phạm Tiến Đông, ThS. Trần Thanh Minh, <i>Quân dân Thanh - Nghệ - Tĩnh chiến đấu bảo vệ hậu phương trong Đông - Xuân 1953 - 1954.</i>	67
10. ThS. Đoàn Minh Điền, <i>Nhân dân Nghệ An và Hà Tĩnh với Chiến dịch Trung Lào, Hạ Lào trong Chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954.</i>	72

11. ThS. Nguyễn Thị Hà, *Một số dấu ấn của của người Nghệ An trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.* 80
12. TS. Bùi Văn Hào, *Dân công Nghệ An, Hà Tĩnh trong các chiến dịch lớn ở Lào thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954).* 87
13. ThS. Dương Thanh Hải, *Đóng góp của Hà Tĩnh trong chiến dịch Trung - Hạ Lào (tháng 12/1953 đến tháng 6/1954).* 92
14. TS. Dương Thị Thanh Hải, *Vị trí chiến lược của Thanh - Nghệ - Tĩnh trong trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ.* 96
15. Đại úy Nguyễn Hữu Hoàn, *Ngành quân giới Liên khu IV với chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.* 104
16. PGS.TS.Nguyễn Quang Hồng, ThS.Trần Quốc Bảo, *Công an Nghệ An trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ.* 108
17. ThS. Trần Khắc Huy, *Thanh - Nghệ - Tĩnh phát huy vai trò hậu phương chiến lược chi viện chiến trường từ năm 1951 đến giữa năm 1953.* 114
18. ThS. Hồ Sĩ Hù, *Để hiểu thêm về chính sách vừa đánh vừa đàm của Hồ Chí Minh trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp và Mỹ .* 117
19. Đại tá, PGS. TS.Trần Ngọc Long, *Tại sao Điện Biên Phủ?* 123
20. ThS. Nguyễn Thị Bình Minh, ThS. Nguyễn Thị Hồng Trang, *Thanh - Nghệ - Tĩnh không ngừng xây dựng và bảo vệ để trở thành hậu phương chiến lược của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 - 1950 .* 129
21. ThS. Trần Thanh Minh, *Tổng quan Thanh - Nghệ - Tĩnh trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ.* 135
22. TS. Mai Phương Ngọc, *Điện Biên Phủ - Sự kế thừa tư tưởng nhân nghĩa trong truyền thống quân sự Việt Nam.* 139
23. ThS. Trần Cao Nguyên, *Hiệp định Genève 1954 - Nghệ thuật ngoại giao của Đảng ta và những bài học kinh nghiệm lịch sử.* 145
24. CN. Đỗ Thị Nhung - PGS.TS. Văn Ngọc Thành, *Từ những chiếc vành thồ xe đạp đến chiến thắng của Tướng Giáp và nhân dân Việt Nam trong trận Điện Biên Phủ 1954.* 151
25. Thiếu tá, ThS. Phan Sỹ Phúc, *Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954 - Dưới góc nhìn giao thoa và tiếp biến văn hóa.* 159
26. Phan Đăng Quang, *Dấu ấn của người Hà Tĩnh trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.* 165
27. TS. Trần Vũ Tài, *Đóng góp của nhân dân Nghệ An đối với chiến dịch Điện Biên Phủ.* 173
28. ThS. Nguyễn Thị Thanh Thanh, *Các điểm du lịch theo chân Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở Việt Nam.* 180

29. ThS. Võ Văn Thật, *Thanh - Nghệ - Tĩnh đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng chế độ mới và gấp rút chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp (02/09/1945 - 19/12/1946)*. 185
30. ThS. Võ Văn Thật, *Thanh Hóa với quá trình đấu tranh bảo vệ chính quyền, xây dựng hậu phương của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*. 189
31. TS. Vũ Quý Thu, *Hậu phương Thanh Hóa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược*. 195
32. PGS.TS. Trần Việt Thụ, *Hoạt động của dân công Nghệ An trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)*. 203
33. PGS.TS. Trần Văn Thức, ThS. Lê Thị Mai Lâm, *Thanh - Nghệ - Tĩnh cung cấp nhân tài vật lực cho chiến dịch Trung Lào và Điện Biên Phủ*. 207
34. ThS. Võ Thị Hoài Thương, ThS. Nguyễn Bá Cường, *Quân dân Thanh - Nghệ - Tĩnh với việc làm đường chiến lược trong Đông Xuân 1953 - 1954*. 216
35. TS. Đặng Như Thường, *Thất bại của Điện Biên Phủ dưới con mắt của người Pháp*. 219
36. ThS. Nguyễn Thị Hồng Trang, *Thanh - Nghệ - Tĩnh đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, tuyển quân bổ sung cho các chiến trường trong Đông Xuân 1953 - 1954*. 227
37. TS. Nguyễn Văn Trung, *Đảng bộ tỉnh Nghệ An lãnh đạo nhiệm vụ phục vụ tiền tuyến trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954*. 230
38. TS. Nguyễn Văn Tuấn, *Ảnh hưởng quốc tế của Điện Biên Phủ - Một cách nhìn*. 238
39. ThS. Nguyễn Đăng Túy, ThS. Mai Thị Thanh Nga, *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với quyết định chuyển phương châm tác chiến dẫn tới thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ*. 246
40. PGS.TS. Nguyễn Trọng Văn, *Đại Nghĩa - "Ông vua vũ khí trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954)*. 252
41. ThS. Phan Thị Cẩm Vân, *Nhân dân Angieri với Điện Biên Phủ*. 260
42. ThS. Phan Thị Cẩm Vân, *Thanh - Nghệ - Tĩnh trong việc xây dựng lực lượng cho chiến dịch Điện Biên Phủ*. 265
- Tổng kết hội thảo khoa học 271

# THANH - NGHỆ - TỈNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM TÔ, GIẢM TỨC, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, BỒI DƯỠNG SỨC DÂN (1953 - 1954)

TS. Hắc Xuân Cảnh\*  
PGS.TS. Trần Văn Thức\*\*

Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh là hậu phương quan trọng cung cấp sức người, sức của phục vụ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Để hoàn thành nghĩa vụ hậu phương, các cấp ủy Đảng, chính quyền Thanh - Nghệ - Tĩnh đã biết vận dụng sáng tạo chủ trương của Trung ương Đảng, Chính phủ và Liên khu IV trong việc thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức, bồi dưỡng sức dân, nhằm động viên nhân dân nỗ lực phấn đấu xây dựng hậu phương vững chắc. Bài viết này sẽ khái quát về chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ trong việc thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức, bồi dưỡng sức dân và quá trình thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ ở Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, từ đó nêu lên tác dụng tích cực của việc thực hiện các chính sách đó đối với việc ổn định đời sống, xây dựng hậu phương Thanh - Nghệ - Tĩnh vững mạnh.

## 1. Chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ trong việc thực hiện giảm tô, giảm tức, bồi dưỡng sức dân ở các địa phương

Trong lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đang phát triển, vào tháng 1 năm 1953, Đảng ta đã tiến hành Hội nghị Trung ương, đề ra chủ trương triệt để giảm tô, tích cực chuẩn bị cải cách ruộng đất ở vùng tự do, nhằm bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh kháng chiến. Tiếp đó, tháng 3 năm 1953, Hội đồng Chính phủ họp bàn mục đích, kế hoạch phát động quần chúng thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng. Tháng 4 năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra 3 sắc lệnh về ruộng đất: Sắc lệnh thứ nhất quy định chính sách ruộng đất gồm có giảm tô, giảm tức, chia ruộng đất của Pháp và Việt gian cho nông dân không có ruộng hoặc ít ruộng, tạm giao ruộng đất vắng chủ cho nông dân; Sắc lệnh thứ hai quy định việc trừng trị địa chủ không tuân theo pháp luật; Sắc lệnh thứ ba quy định việc lập tòa án nhân dân đặc biệt ở những nơi phát động quần chúng trừng trị bọn Việt gian phản động, chống lại chính sách ruộng đất của Đảng. Sau gần một năm thực hiện việc phát động triệt để giảm tô, giảm tức, ngày 19 tháng 12 năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra sắc lệnh ban bố cải cách ruộng đất. Mục đích và ý nghĩa của cải cách ruộng đất được xác định là:

*“- Thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác ở Việt Nam, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ.*

*- Để cải thiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân.*

(\*, \*\*) Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh.

- Để giải phóng sức sản xuất ở nông thôn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và mở đường cho công thương phát triển.

- Để cải thiện đời sống của nông dân, bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, lực lượng của kháng chiến.

- Để đẩy mạnh kháng chiến hoàn thành giải phóng dân tộc, củng cố chế độ dân chủ nhân dân, phát triển công cuộc kiến quốc.”<sup>1</sup>

Chủ trương cải cách ruộng đất trong kháng chiến là một sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam trong việc kết hợp hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ. Bên cạnh đó, Chính phủ đã thực hiện chính sách ruộng đất, ra thông tư giảm tô 25% ngoài địa tô chính, chủ trương không được thu một thứ địa tô phụ nào khác, tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân nghèo, quy định giảm lãi, xóa nợ, giảm nợ.

## **2. Quá trình thực hiện giảm tô, giảm tức, bồi dưỡng sức dân ở Thanh - Nghệ - Tĩnh**

Thực hiện triệt để chủ trương của Chính phủ, nhằm thiết thực bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh kháng chiến, Liên khu ủy Khu IV tiếp tục chỉ đạo phát động quần chúng Thanh - Nghệ - Tĩnh giảm tô, giảm tức, đấu tranh với địa chủ. Từ giữa tháng 4 năm 1953 đến cuối tháng 2 năm 1954 đã tiến hành 3 đợt quần chúng giảm tô ở Thanh - Nghệ - Tĩnh gồm 149 xã (Thanh Hóa có 47 xã, Nghệ An có 90 xã và Hà Tĩnh có 12 xã)<sup>2</sup>. Trong số đó, có 114 xã có đồng bào Công giáo và 17 xã có đồng bào dân tộc thiểu số. Chính quyền các cấp tổ chức cho nông dân các địa phương đấu tố 3.485 tên địa chủ<sup>3</sup> các loại. Đáng chú ý là chúng ta phải đưa ra đấu trực diện với 5.537 tên đại gian, đại ác, 792 tên phải nhận tội trước dân và không phải đấu. Nhân dân các địa phương Thanh - Nghệ - Tĩnh đã kết hợp trưng thu được 45.600 tạ<sup>4</sup> thóc quả thực trong số 76.954 tạ phải thu chia cho nông dân.

Qua việc thực hiện những chính sách nói trên, quyền lợi thiết thực và ước mơ ngàn đời của nông dân được thực hiện. Giai cấp địa chủ ở Thanh - Nghệ - Tĩnh dần bị đánh đổ, chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất sẽ vĩnh viễn bị xóa bỏ. Ruộng đất về tay nông dân, nông dân làm chủ nông thôn. Quan hệ sản xuất ở nông thôn cũng có sự thay đổi. Đó là chuyển biến lớn về chính trị, kinh tế và xã hội ở miền Bắc Việt Nam trong đó có Thanh - Nghệ - Tĩnh.

Bên cạnh những ý nghĩa tích cực trong việc làm biến đổi đời sống nhân dân và tình hình xã hội ở nông thôn, việc triệt để chính sách giảm tô giảm tức có ý nghĩa hết sức to lớn đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chủ trương và chính sách đúng đắn của Trung ương Đảng và các địa phương đã có tác dụng động viên nông dân hăng

(1) Công báo nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 1/1/1954, Kho lưu trữ Trung ương, số thứ tự 450, phong tư liệu, Hộp số công báo Việt Nam, Hồ sơ số 1952.

(2,3,4) Những nét chính về tình hình trong liên khu trong khoảng cuối năm 1952 và năm 1953 (Báo cáo của Liên khu ủy IV trước Hội nghị cán bộ toàn Liên khu ngày 20 đến ngày 27/02/1954). Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

hái tham gia kháng chiến, tích cực sản xuất và phục vụ kháng chiến, mặt khác cổ vũ, động viên lực lượng vũ trang ngoài mặt trận anh dũng chiến đấu tiêu diệt địch, góp phần đưa kháng chiến đến thắng lợi.

Tuy nhiên, cùng với những chuyển biến tích cực nói trên, công tác cải cách ruộng đất và chinh đồn tổ chức ở Thanh - Nghệ - Tĩnh đã phạm nhiều khuyết điểm. Luật cải cách ruộng đất được Quốc hội thông qua thể hiện sự đúng đắn, hợp tình hợp lý, song không được các địa phương chấp hành nghiêm chỉnh. Pháp luật của Nhà nước không được tôn trọng... Những sai lầm ấy đã gây nhiều tổn thất cho nhân dân, đụng chạm đến tình cảm và đời sống bình thường của nhân dân, có hại đến chính sách đoàn kết của mặt trận dân tộc thống nhất toàn Liên khu. Những điều đó đã phần nào hạn chế những kết quả đã thu được trong cải cách ruộng đất và gây cho chúng ta nhiều khó khăn. Trước những tổn thất ấy, Đảng bộ Liên khu cũng như các ủy ban cải cách ruộng đất ở địa phương Thanh - Nghệ - Tĩnh đã nhận thấy trách nhiệm sâu sắc của mình trước quần chúng nhân và kịp thời sửa chữa những sai lầm đó.

Song song với việc thực hiện chính sách ruộng đất, giảm tô, giảm tức, để đảm bảo đời sống nhân dân, đáp ứng nhu cầu cung cấp cho tiền tuyến, Liên khu ủy Khu IV kịp thời lãnh đạo, tổ chức nhân dân khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất.

Trong thời gian này, việc địch liên tiếp phá hoại cùng với thiên tai triền miên đã gây nhiều khó khăn cho việc sản xuất của nhân dân ta. Đê phá hoại hậu phương của ta, địch tăng cường đánh vào các cơ sở và những công trình phục vụ sản xuất. Chúng đánh phá các hệ thống nông giang, các xí nghiệp... Đầu năm 1953, địch phá hỏng toàn bộ hệ thống nông giang Bái Thượng (Thanh Hóa), phá công Mụ Bà làm cho hệ thống nông giang Đô Lương cũng không dùng được. Đây là hai hệ thống nông giang lớn nhất trong Liên khu, cung cấp nước tưới cho hơn 125.000 mẫu ruộng. Tiếp đó, chúng còn liên tiếp phá các đập nước trung bình và nhỏ. Thậm chí, chúng còn thả các loại côn trùng, sâu bọ phá hoại mùa màng, giết gia súc của ta. Bên cạnh sự phá hoại của địch thì hạn hán, lũ lụt xảy ra thường xuyên, gây nên nhiều khó khăn và thiệt hại cho sản xuất. Trong số đó, thiệt hại nặng nề nhất là trận lụt ngày 15 tháng 8 năm 1953 ở Thanh - Nghệ - Tĩnh làm cho 22.737 mẫu ruộng bị hư, 10.583 nhà bị đổ, 23 người chết.

Trước những khó khăn do địch họa và thiên tai gây ra, Chính phủ và Trung ương Đảng đã đề ra việc chuyển hướng canh tác, chuyển một số nơi từ trồng lúa sang trồng hoa màu. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Liên khu IV, cùng với khí thế chiến thắng liên tiếp trên chiến trường chính và kết quả của việc giảm tô, giảm tức ở địa phương, nhân dân Thanh - Nghệ - Tĩnh không quản ngày đêm đem sức mình chống hạn, chống lũ cứu lúa. Nhân dân tích cực phát triển thủy lợi, giữ được diện tích cấy 2 vụ, một số nơi chuyển hướng làm màu. Hàng chục vạn nhân dân ngày đêm lăn lộn với đất, với nước, đắp đập, khơi mương.

Nhờ sự nỗ lực phi thường đó của nhân, những khó khăn do thiên tai và địch họa gây nên dần dần được khắc phục. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh Đảng bộ và các địa phương, nhân dân Thanh Hóa đã chuyển hướng canh tác được 21.616 mẫu, tăng thêm 5.000

mẫu lúa nơi không có nông giang và 6.835 mẫu hoa màu ngô, khoai sắn<sup>1</sup>. Nhờ đó, năng suất lao động ở Thanh Hóa tăng từ 10% đến 15%. Cùng với Thanh Hóa, Nghệ An cũng tăng thêm 7.000 mẫu lúa chiêm ở những vùng không có nông giang, đắp thêm 92 con đập, tích cự diệt sâu keo, bón phân đúng thời gian đưa năng suất từ 15% đến 30% trong vụ chiêm và 20% trong vụ mùa<sup>2</sup>. Cũng trong thời gian này, Hà Tĩnh đã thực hiện công trình đê La Giang, vượt mức, lợi công, lợi thời gian và riêng vụ mùa đã đắp 211 con đập, tưới được 11.638 mẫu ruộng, tăng năng suất từ 20% đến 27%. Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp của Thanh - Nghệ - Tĩnh có phần tiến bộ hơn. Trong vụ chiêm năm 1954, diện tích sản xuất lúa tăng hơn 6.700 héc ta so với năm 1953<sup>3</sup>. Chính vì vậy, Thanh - Nghệ - Tĩnh vẫn thực hiện đóng thuế nông nghiệp cho nhà nước đúng thời hạn.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp vẫn phát triển, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và cung cấp cho kháng chiến. Nhiều mặt hàng đạt năng suất cao, hạ giá thành như muối, giấy, nông cụ. Mức sản xuất 9 tháng đầu năm 1953 của Thanh Hóa đạt: giấy bình quân 300.000 xấp, phốt phát 48.444 tấn, giấy báo 2.408.000 tờ, gồm 957.500 bát ăn, diêm 654 thùng<sup>4</sup>. Tóm lại, sản xuất tiểu thủ công nghiệp có ít nhiều tiến bộ về tổ chức kinh doanh và kỹ thuật, nhưng còn sút kém về số lượng. Nguyên nhân chính là trong lãnh đạo, chúng ta chưa nắm vững phương châm phát triển tiểu thủ công gia đình là chính và chưa chú trọng trong khuyến khích, nâng đỡ tư nhân, nhất là thiếu kế hoạch tiêu thụ. Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, chiến thắng thiên tai, ba tỉnh hậu phương Thanh - Nghệ - Tĩnh đã ổn định được một phần đời sống hàng ngày của nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhu cầu to lớn của kháng chiến.

Trong thời kỳ kháng chiến phát triển thu thuế nông nghiệp càng trở nên quan trọng. Nguồn năng lượng cung cấp cho kháng chiến chủ yếu lấy ở nguồn thu thuế nông nghiệp. Ở Liên Khu IV, thuế nông nghiệp thu được chủ yếu ở Thanh - Nghệ - Tĩnh. Có thể nói, vụ chiêm năm 1953 được mùa, một phần là nhờ sự phấn khởi của quần chúng trước công tác giảm tô, giảm tức, một phần là do lãnh đạo của các địa phương trong việc sửa chữa những sai lầm về chính sách nên việc thu nộp được dễ dàng, nhanh chóng. Theo thống kê, vụ chiêm năm 1953, ba tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh đã thu được 91.100.696 tấn, đạt 82% mức ở Nghệ An, 93% ở Thanh Hóa và 110% ở Hà Tĩnh<sup>5</sup>. Nhờ đó, bước vào chính lý và thu thuế vụ đông thời gian đầu, tiến hành tích cực, nhân dân hồ hởi, phấn khởi tham gia, nên có huyện như Hậu Lộc (Thanh Hóa) đã thanh toán

(1) Báo cáo năm 1953 của Liên khu ủy IV, Kho lưu trữ Bộ Quốc phòng, Hồ sơ số 128, Phòng Liên khu ủy IV.

(2) Báo cáo năm 1953 của Liên khu ủy IV, Kho lưu trữ Bộ Quốc phòng, Hồ sơ số 128, Phòng Liên khu ủy IV.

(3) Quân khu IV - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954). Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội 1990, tr 336.

(4) Thanh Hóa: Báo cáo tổng kết kinh tế tài chính năm 1953, Kho lưu trữ Trung ương, Sổ thứ tự 420, Phòng PTT, Hộp số 48, Hồ sơ 530, tập 9.

(5) Báo cáo năm 1953 của Liên khu ủy IV. Kho lưu trữ Bộ quốc phòng. Hồ sơ số 128. Phòng Liên khu ủy IV.



toàn huyện chỉ trong 10 ngày (từ ngày 22 tháng 11 đến ngày 3 tháng 12 năm 1953) với tổng số 2.763.379 tấn thuế trước thời hạn.

Trong việc thu thuế có một số địa chủ có tính dầy dụa, khai man nhưng ta kiên quyết chống lại những hành động đó. Năm 1953, việc thu thuế nông nghiệp ở Thanh Hóa đạt 93%, Nghệ An đạt 83% và Hà Tĩnh đạt 89%<sup>1</sup>. Năm 1954, riêng Nghệ An thu được 30.065 tấn đạt 99%<sup>2</sup>. Có thể nói, trong điều kiện sản xuất gặp muôn vàn khó khăn nhưng Thanh - Nghệ - Tĩnh vẫn tiến hành công tác thu thuế nông nghiệp gần đạt yêu cầu mức nhà nước giao. Đó là sự cố gắng rất lớn của nhân dân, là sự thắng lợi lớn trong công tác phát động quần chúng của Liên khu IV. Mặc dù vậy, chúng ta còn gặp phải một số sai lầm có tính ép buộc đóng thuế quá sức của nông dân, làm cho một số nông dân chán nản.

Việc thực hiện điều lệ mới và thuế công thương nghiệp đã làm cho công thương gia phấn khởi, nhất là tầng lớp nghèo nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ, nên việc khai man thu thuế có nhiều tiến bộ. Tổng số thu trong 11 tháng năm 1953 là 4.344.553.320 đồng, quy thành 33.700 tấn thóc trong đó tận thu cho các vụ thuế năm 1951, năm 1952 là 1.307.802.509 đồng và cho 3 vụ thuế năm 1953 là 3.036.751.811 đồng đạt 70% mức Trung ương định. So với số thu năm 1952, về tiền tăng 30%, số thu vượt mức như thuế sát sinh được 469.032.200 đồng tức 3.957 tấn thóc đạt 102%<sup>3</sup>.

Bên cạnh các chính sách trong nông nghiệp và thủ công nghiệp, công tác tài chính ở Thanh - Nghệ - Tĩnh cũng có nhiều tiến bộ. Những sai lầm nghiêm trọng về chính sách thuế nông nghiệp cũng như thuế công nghiệp dần dần được sửa chữa và đưa đến kết quả tốt về mặt tài chính, tạo nên ảnh hưởng tốt về mặt kinh tế và chính trị.

### **3. Tác động của chính sách triệt để giảm tô, giảm tức đối với đời sống nhân dân và việc xây dựng hậu phương Thanh - Nghệ - Tĩnh trong kháng chiến chống thực dân Pháp**

Kết quả của việc thực hiện các chính sách nói trên đã làm cho đời sống nhân dân ở Thanh - Nghệ - Tĩnh được nâng cao. Bên cạnh đó, nhờ tích cực tăng gia sản xuất, tổ chức tương trợ trong nhân dân và cho vay của địa chủ nên các địa phương đã vượt qua nạn đói. Các tầng lớp công thương gia, một phần do sức tiêu thụ hàng hóa mạnh hơn trước, một phần do mức thuế ổn định nên đời sống cũng được cải thiện. Nhân dân đã đóng góp thuế nông nghiệp, công thương nghiệp được dễ dàng, có thêm vốn mua sắm trâu bò, dụng cụ sản xuất.

---

(1) Những nét chính về tình hình trong Liên khu trong khoảng cuối năm 1952 và năm 1953 (Báo cáo của Liên khu ủy IV trước Hội nghị cán bộ toàn Liên khu ngày 20 đến 27 tháng 2 năm 1954. Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng Lao động Việt Nam).

(2) Nghệ An báo cáo năm 1954, Kho lưu trữ Trung ương, Số thứ tự 96, Ký hiệu phòng VP PTT, Mục lục 4, Hộp số 38, Hồ sơ số 391, tập số 12.

(3) Báo cáo năm 1953 của Liên khu ủy IV, Kho lưu trữ Bộ quốc phòng, Hồ sơ số 128, Phòng Liên khu ủy IV.

Đời sống nhân dân được cải thiện, nên các hoạt động văn hóa cũng được đẩy mạnh. Số trường lớp và học sinh đi học tăng hơn trước. Sáu tháng cuối năm 1953 số học sinh sơ cấp bình dân học vụ ở Nghệ Tĩnh lên tới 336.051 học viên, tăng hơn 9.617 học viên, các lớp vỡ lòng phát triển thêm khá nhiều. Thanh Hóa có 10 lớp chính quy và 2000 lớp của nhân dân. Số con em nhân dân lao động theo học tại các trường phổ thông ngày càng đông hơn trước. Phong trào sáng tác ca dao, hò vè, thơ... có tính quần chúng rộng rãi, đã kịp thời phục vụ cho việc cổ vũ và động viên quần chúng tích cực đấu tranh, hăng hái sản xuất. Về mặt xã hội, trong thời gian này không có tệ nạn gì nghiêm trọng. Phong trào trấn áp lưu manh qua các đợt có kết quả. Về y tế, những người bị ngộ độc do đợt thả bom vi trùng của địch đã được chữa khỏi. Các phong trào vệ sinh, ăn ở sạch sẽ, tiêu diệt ruồi nhặng, sâu bọ được nhân dân khắp nơi hưởng ứng tốt, ngăn chặn được bệnh tật. Tuy nhiên, về mặt bình dân học vụ phát triển còn chậm chạp, chưa đáp ứng được nhu cầu.

Công tác tư tưởng cũng được đẩy mạnh, với các cuộc vận động chính Đảng, chính quân, chính huấn để xác định rõ ràng ranh giới bạn thù, nâng cao lập trường tư tưởng, xây dựng thái độ toàn tâm toàn ý phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Năm 1954, toàn Liên khu, trong đó có Thanh - Nghệ - Tĩnh đã mở các lớp chính Đảng, chính huấn tập trung và tại chức. Tổng số cán bộ công nhân viên (cả Đảng viên và ngoài Đảng) đã được chính huấn là 14.316<sup>1</sup>. Sau các cuộc chính huấn nói chung tư tưởng cán bộ đã được nâng cao, lập trường quan điểm giai cấp và quan điểm quần chúng được củng cố. Vì vậy, một số lớn cán bộ sau khi được chính huấn, đều tích cực và phấn khởi công tác. Sau các cuộc học tập chính huấn, quan hệ một số anh chị em cán bộ ngoài Đảng và trong Đảng đã trở nên tốt đẹp hơn. Tiếp theo chính Đảng, việc đề bạt và xử trí cán bộ Đảng được tiến hành ở một số tỉnh ủy, huyện ủy ở Thanh - Nghệ - Tĩnh. Tuy nhiên, ở một số địa phương còn mắc phải sai lầm, như tỉnh ủy Nghệ An chủ trương phát động đấu tranh, truy kích phản động không báo cáo thỉnh thi lên Liên khu ủy. Tóm lại, về mặt xây dựng Đảng trong thời gian này ở Thanh - Nghệ - Tĩnh có những tiến bộ, sự đoàn kết trong Đảng và quan hệ giữa Đảng với quần chúng đã được tăng cường, đánh dấu một bước trưởng thành của toàn Liên khu IV cũng như ở Thanh - Nghệ - Tĩnh. Sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường củng cố thúc đẩy cho phong trào kháng chiến tiến lên.

Trong Đông Xuân 1953 - 1954, nhân dân Thanh - Nghệ - Tĩnh dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Liên khu ủy IV và các tỉnh Đảng bộ đã tiến hành thực hiện giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất, phát triển sản xuất đã kéo theo sự phát triển của các mặt văn hóa, xã hội, ổn định và vững vàng về chính trị. Hậu phương Thanh - Nghệ - Tĩnh đã phát triển một cách toàn diện, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh kháng chiến, phục vụ kháng chiến, phục vụ kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

---

(1) Báo cáo năm 1953 của Liên khu ủy IV, Kho lưu trữ Bộ quốc phòng, Hồ sơ số 128, Phòng Liên khu ủy IV.